



**CHI ĐOÀN - CÔNG ĐOÀN - HỘI CỰU CHIẾN BINH - CHI HỘI LUẬT GIA
THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ VIỆC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP



**LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2021**

ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018



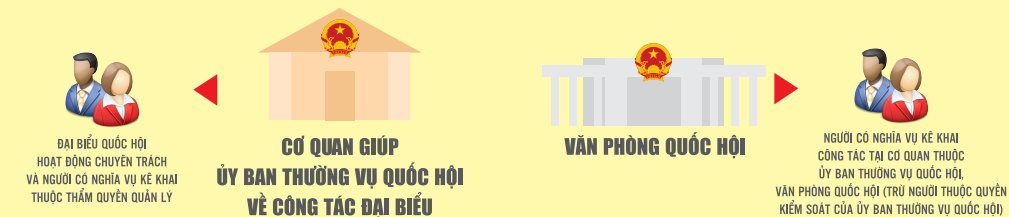
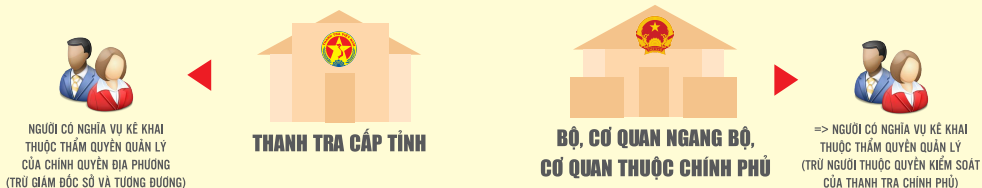
**Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
gồm 10 Chương, 96 Điều
và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019**





CƠ QUAN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP (ĐIỀU 30 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018)

VẤN ĐỀ 1





NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP (ĐIỀU 31 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018)

VẤN ĐỀ 2



NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP



Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là bản kê khai) và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập.



Giữ bí mật thông tin thu thập được trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập.



Áp dụng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Việc bảo vệ người cung cấp thông tin được thực hiện như bảo vệ người tố cáo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Luật Phòng, chống tham nhũng.



Cung cấp bản kê khai, thông tin, dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền quy định tại Điều 42 của Luật Phòng, chống tham nhũng.



Trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập phải chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.



QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP (ĐIỀU 31 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018)

VẤN ĐỀ 3

1

Yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan, giải trình khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập.

2

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

3

Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất).

4

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập.

5

Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh.



NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP (ĐIỀU 34 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018)

VẤN ĐỀ 4

NHÓM 1



Cán bộ, công chức

NHÓM 2



Sĩ quan Công an nhân dân;
sĩ quan Quân đội nhân dân,
quân nhân chuyên nghiệp.

NHÓM 3



Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

NHÓM 4



Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân



NGUYÊN TẮC KÊ KHAI

(ĐIỀU 33 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018 VÀ ĐIỀU 3 NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2020/NĐ-CP)

VẤN ĐỀ 5



TÀI SẢN, THU NHẬP PHẢI KÊ KHAI

(ĐIỀU 35 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018)

VẤN ĐỀ 6

- Quyền sử dụng đất
- Nhà ở
- Công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất
- Kim khí quý, đá quý, tiền (ngoại tệ được quy đổi thành tiền đồng Việt Nam), giấy tờ có giá mà mỗi loại có tổng giá trị từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trở lên
- Động sản (theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) và các tài sản khác mà mỗi loại tài sản có tổng giá trị từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trở lên
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai



PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIẠN HOÀN THÀNH VIỆC KÊ KHAI

(ĐIỀU 34 VÀ ĐIỀU 36 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018; ĐIỀU 10 NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2020/NĐ-CP)

VẤN ĐỀ 7



KÊ KHAI LẦN ĐẦU



Toàn bộ người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập **trước ngày 31/3/2021** và nộp bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập **trước ngày 30/4/2021**.



Người lần đầu giữ các vị trí công tác: thời gian hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.



KÊ KHAI BỔ SUNG



Khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị **từ 300 triệu đồng trở lên** (trừ trường hợp là người có nghĩa vụ kê khai hàng năm); thời gian hoàn thành **trước ngày 31/12** của năm phát sinh biến động.



KÊ KHAI ĐỂ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC CÁN BỘ



Khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; phải hoàn thành **chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến** bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.



KÊ KHAI HÀNG NĂM

Hoàn thành **trước ngày 31/12** hàng năm, đối với những trường hợp:



Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên.



Chấp hành viên, Điều tra viên, Kế toán viên, Kiểm lâm viên, Kiểm sát viên, Kiểm soát viên ngân hàng, Kiểm soát viên thị trường, Kiểm toán viên, Kiểm tra viên của Đảng, Kiểm tra viên hải quan, Kiểm tra viên thuế, Thanh tra viên, Thẩm phán.



Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong 105 lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.



Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.



VIỆC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(ĐIỀU 39 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018 VÀ ĐIỀU 11 NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2020/NĐ-CP)

VẤN ĐỀ 8



KÊ KHAI LẦN ĐẦU

KÊ KHAI HÀNG NĂM

KÊ KHAI BỔ SUNG

Công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người có nghĩa vụ kê khai thường xuyên làm việc bằng hình thức tổ chức cuộc họp với sự có mặt **tối thiểu 2/3** số người được triệu tập hoặc niêm yết **15 ngày** tại vị trí an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.



BẢN KÊ KHAI ĐỂ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC CÁN BỘ

Công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm đối với người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.



BẢN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.



TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI

(ĐIỀU 37, ĐIỀU 38 VÀ 39 LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018; ĐIỀU 11 NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2020/NĐ-CP)

VẤN ĐỀ 9



Tổ chức việc kê khai tài sản thu nhập



Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.



Hướng dẫn việc kê khai tài sản thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.



Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.



Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản

Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai tiến hành việc kê khai bổ sung hoặc kê khai lại.

Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại (thời hạn hoàn thành:

07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng).



Rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao

Rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao **01 bản** kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (thực hiện trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận được bản kê khai).